TÁC ĐỘNG CỦA NHÂN TỐ NƯỚC LỚN ĐẾN SỰ HÌNH THÀNH CHÍNH SÁCH HÀNH ĐỘNG HƯỚNG ĐÔNG CỦA ẤN ĐỘ (*)

NGUYỄN THỊ OANH*

Tác giả vận dụng lý thuyết về chính sách đối ngoại của Charles F. Hermann để làm khung phân tích nhằm làm rõ tác động của các nhân tố nước lớn đến sự hình thành chính sách của Ấn Độ. Từ cách tiếp cận này, tác động của nhân tố nước lớn đến sự hình thành chính sách Hành động hướng Đông của Ấn Độ được thể hiện ở 4 luận điểm: (i) Sự điều chỉnh chính sách đối ngoại nhằm đạt được các mục tiêu cao hơn (có thể đa mục tiêu) nhưng các mục tiêu cốt lõi, mục tiêu có tính nguyên tắc không thay đổi; (ii) Sự điều chỉnh chính sách gắn với sự ra đời chính sách mới đi cùng với việc sử dụng các biện pháp, công cụ mới; (iii) Chính sách mới ra đời gắn với việc thay đổi các vấn đề, các ưu tiên mới cần giải quyết; (iv) Gắn với sự định hướng lại các đối tác mới, phạm vi địa lý mới (1). Với cơ sở lý thuyết này, tác động của nhân tố nước lớn đối với sự ra đời của chính sách Hành động hướng Đông được thể hiện như sau:

1. Các nước lớn là nhân tố "có tính nguyên nhân", thúc đẩy Ấn Độ điều chỉnh chính sách Hướng Đông thành chính sách Hành động hướng Đông

Theo đó, sự ra đời của chính sách Hành động hướng Đông của Ấn Độ là một quá trình tiếp nối, chuyển đổi từ chính sách cũ nhằm thực hiện các mục tiêu và lợi ích quốc gia của Ấn Độ dưới thời chính quyền Thủ tướng Modi (từ 2014 đến nay), phù hợp với bối ảnh mới và thách thức mà Ấn Độ đang phải đối phó. Trong đó, chính sách hướng Đông *(Look East Policy - LEP)* là nền tảng cho sự ra đời của chính sách Hành động hướng Đông *(Act East Policy - AEP)*.

Căn cứ vào Báo cáo thường niên 2006 - 2007 của Bộ Ngoại giao Ấn Độ, chính sách hướng Đông chính thức được khởi xướng từ năm 1992 (2), gắn với sự kiện Ấn Độ trở thành đối tác đối thoại từng phần của ASEAN năm 1992. Sự ra đời của chính sách này ban đầu gắn liền với các phát biểu, và báo cáo thường niên của Bộ Ngoại giao Ấn Độ. Trong Báo cáo thường niên của Bộ Ngoại giao Ấn Độ năm 1995-1996, đã khẳng định rõ, mục tiêu của LEP là "củng cố mối quan hệ tốt đẹp vốn có với các quốc gia ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương và Đông Nam Á là một phần trong những mục tiêu của chính sách hướng Đông" (3). Nguyên Thủ tướng Ấn Độ M. Singh (tháng 12-2005) từng phát biểu tại cuộc đối thoại đặc biệt của Hội đồng tư vấn kinh doanh ASEAN ở Indonesia rằng: "Năm 1992 Chính phủ Ấn Độ đã đưa ra chính sách hướng Đông. Đây không chỉ đơn thuần là chính sách kinh tế đối ngoại mà còn là bước chuyển chiến lược trong tầm nhìn của Ấn Độ về thế giới và vị trí của Ấn Độ trong nền kinh tế toàn cầu đang phát triển" (4). Cũng

*TS. Viện nghiên cứu Nam Á, Tây Á và châu Phi, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam

trong năm 1992, chính sách Hướng Đông của Ấn Độ được Thủ tướng Ấn Độ Narasimha Rao (1991 - 1996) đề cập đến trong chuyến thăm chính thức Singapore. Các thủ tướng kế tiếp là Atal Bihari Vajpayee (1999 - 2004) và Manmohan Singh (2004 - 2014) cũng tiếp tục thực hiện chính sách này (5).

Sự ra đời của LEP năm 1992 gắn liền với quá trình cải cách kinh tế, tự do hoá thương mại của Ấn Độ. Chính sách này được triển khai nhằm thúc đẩy hội nhập kinh tế với các nước Đông Á và hướng tới việc hình thành mối quan hệ đối tác chiến lược trong các lĩnh vực khác như an ninh, quân sự (6). Về mặt địa lý, Ấn Độ gần Đông Nam Á hơn nhiều so với các cường quốc khác trên thế giới. Xét về lợi ích địa - chính trị, địa - kinh tế và địa - chiến lược, Đông Nam Á rất quan trọng với Ấn Độ bởi đây là khu vực láng giềng mở rộng của quốc gia này. Theo nguyên Thủ tướng Ấn Độ Atal Bihari Vajpayee, LEP là cánh cửa để Ấn Độ "tham gia vào tiến trình đối thoại và tham vấn nhằm hình thành nên một môi trường an ninh mới… Trong đó, cuộc đối thoại an ninh giữa Ấn Độ và ASEAN là vô cùng quan trọng…". Trong quan điểm của Ấn Độ, LEP không chỉ nhằm hướng tới các hoạt động kinh tế đối ngoại mà còn thể hiện sự thay đổi về tầm nhìn chiến lược của Ấn Độ, trong đó, Đông Á, đặc biệt là các nước trong khu vực Đông Nam Á là mối quan tâm hàng đầu trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ (7). Ngoài ra, "hướng Đông" còn có hàm ý là hướng tới Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), nhằm tạo ra "phép màu kinh tế" cho Ấn Độ giống như một số nước ASEAN và Đông Bắc Á đã thực hiện (8).

LEP là một sự thay đổi quan trọng trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ dưới thời Thủ tướng P.V. Narasimha Rao. Chính sách này ra đời trong thời điểm Chiến tranh Lạnh kết thúc và Liên Xô tan rã. Thế giới chứng kiến một kiểu trật tự quốc tế mới trong đó Hoa Kỳ trở thành siêu cường duy nhất. Vào thời điểm đó, Chính phủ Ấn Độ quyết định thực hiện một sự thay đổi mới trong chính sách đối ngoại và bắt đầu hướng tới các nước láng giềng phía Đông. Nội dung chính của LEP là chuyển trọng tâm quan hệ thương mại với các nước phương Tây và các nước láng giềng (Nam Á) sang các quốc gia Đông Nam Á. Năm 2003, phạm vi chính sách hướng Đông của Ấn Độ được mở rộng và bao gồm các quốc gia Đông Bắc Á như Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc. Trong giai đoạn này, quan hệ thương mại và đầu tư vẫn là những yếu tố quan trọng nhất.

Để theo đuổi một "phép màu" kinh tế, Ấn Độ đã giảm đáng kể các rào cản thương mại nhằm bãi bỏ quy định đối với thị trường xuất nhập khẩu trong nước, và do đó ASEAN nổi lên như một trong những thị trường thương mại quan trọng nhất của Ấn Độ. Kể từ đó, tiến trình hội nhập kinh tế - chính trị giữa Ấn Độ và ASEAN từng bước được thể chế hóa chặt chẽ, được thể hiện qua việc Ấn Độ trở thành đối tác đối thoại của ASEAN (năm 1996), đối tác cấp cao (năm 2002); đối tác chiến lược (năm 2012), và FTA giữa Ấn Độ - ASEAN cũng được ký kết (năm 2010) (9). Ấn Độ hiện là thành viên của các diễn đàn khu vực như Hội nghị thượng đỉnh Đông Á (EAS) và Diễn đàn khu vực ASEAN, phản ánh mối quan hệ chính trị ngày càng sâu sắc giữa Ấn Độ và ASEAN cũng như tầm quan trọng ngày càng tăng của Ấn Độ trong cấu trúc kinh tế khu vực.

Năm 2003, Ấn Độ tiếp tục mở rộng phạm vi, nội dung hợp tác của LEP với ASEAN thông qua mở rộng các cam kết về kinh tế và an ninh. Đây được coi là bước

ngoặt trong mối quan hệ toàn diện của Ấn Độ với phương Đông, đặc biệt là trong lĩnh vực hợp tác quốc phòng. Việc Ấn Độ tham gia các diễn đàn do ASEAN chủ trì như Diễn đàn khu vực ASEAN, Hội nghị cấp cao Đông Á, Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN (ADMM) đã cho thấy sự thể chế hóa mối liên kết của Ấn Độ với Đông Nam Á (10). Phái đoàn của Ấn Độ tại ASEAN có trụ sở ở Jakarta (Indonesia) là minh chứng cho cam kết của Ấn Độ trong quan hệ hợp tác khu vực. Đây cũng là một thành công trong triển khai LEP của Ấn Độ (11). Sự tham gia mang tính xây dựng của Ấn Độ với các nước Đông Nam Á đã mở rộng hơn nữa mức độ cam kết và can dự với khu vựa phía Đông. Vai trò và ảnh hưởng ngày càng tăng của Ấn Độ tại khu vực mở rộng phía Đông đã được Tổng thống Mỹ Barack Obama (2009 - 2017) thừa nhận và tán thành trong chuyến thăm đầu tiên tới Ấn Độ vào tháng 11-2010. Theo đó, đối với Ấn Độ, LEP không chỉ "nhìn về phương Đông", mà còn là sự "tiếp cận phương Đông" - bởi vì, điều đó sẽ tăng cường an ninh và thịnh vượng cho tất cả các quốc gia chúng ta" (12) (Ấn Độ và các quốc gia ở châu Á - Thái Bình Dương).

Điều này được thể hiện ở các mục tiêu chính của LEP là: Hội nhập khu vực, theo đó, bên cạnh hội nhập chính trị thì hội nhập kinh tế với Đông Bắc Á và Đông Nam Á được xem là trục chính. Trong khuôn khổ LEP, hội nhập khu vực của Ấn Độ được thực hiện thông qua: Thúc đẩy quan hệ chính trị với các nước ASEAN; Tăng cường liên kết kinh tế với Đông Nam Á thông qua tăng cường thương mại, đầu tư, khoa học công nghệ và du lịch; Thúc đẩy hợp tác quốc phòng với các quốc gia Đông Nam Á nhằm tăng cường lòng tin chính trị; và phát triển khu vực Đông Bắc Ấn Độ nhằm giảm bớt sự chênh lệch về trình độ phát triển của khu vực này với các phần còn lại của Ấn Độ. Trong khuôn khổ LEP, lần đầu tiên Ấn Độ coi khu vực này là cửa ngõ vào Đông Á và bằng cách kết nối khu vực Đông Bắc Ấn với Đông Nam Á thông qua mạng lưới kết nối đường ống, đường bộ, đường sắt và đường hàng không, từ đó giúp 8 bang ở khu vực Đông Bắc Ấn phát triển cơ sở hạ tầng, thương mại, đầu tư, hậu cần, nông nghiệp và các hoạt động thương mại khác.

Chính sách hướng Đông được triển khai khá linh hoạt và được điều chỉnh theo từng giai đoạn phát triển. Giai đoạn 1 (1992 - 2002), phạm vi địa lý chủ yếu là Đông Nam Á. Giai đoạn 2 (2003 - 2013), mở rộng thêm khu vực Đông Bắc Á, với phạm vi địa lý bao trùm cả khu vực châu Á - Thái Bình Dương (13), theo đó, trong giai đoạn này LEP là cầu nối của Ấn Độ trong quan hệ với Đông Nam Á, mở rộng chính sách ra toàn khu vực Đông Á và kết nối với khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Sự kết nối xuyên khu vực này được Thủ tướng M. Singh đề cập thông qua việc mở rộng phạm vi sáng kiến Cộng đồng kinh tế châu Á, theo hướng "xây dựng một Cộng đồng Đông Á gồm ASEAN, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Australia và New Zealand. Cũng giống như NAFTA và EU mở rộng, một FTA liên Á sẽ là một hiệp hội các quốc gia năng động, mở và đặc thù ở khu vực" (14). Trong đó, giai đoạn 1 tập trung vào việc nối lại các chuyến thăm cấp cao giữa Ấn Độ và các nước thành viên ASEAN. Còn giai đoạn 2 của LEP cho thấy sự tập trung nhiều hơn vào việc tạo ra các cơ chế thể chế để chính thức hóa quan hệ với các nước ASEAN của Ấn Độ. Sự điều chỉnh trong cách tiếp cận này của Ấn Độ trong hai giai đoạn phản ánh sự phản ứng linh hoạt của Ấn Độ đối với sự mở rộng phạm vi can dự về phía Đông của Ấn Độ.

Hai thập kỷ thực hiện LEP đã mang lại nhiều lợi ích dưới hình thức các thỏa thuận đã được thể chế hóa giữa Ấn Độ và ASEAN. Ngoài ra, trong giai đoạn này, mối quan hệ với các nước lớn và tầm trung cũng được Ấn Độ chú trọng nhằm tăng cường quan hệ với các bên liên quan ngoài ASEAN như Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc. Về cơ bản, nhân tố nước lớn, sự biến động và thay đổi cán cân quyền lực giữa các nước lớn chính là động lực đằng sau việc chuyển đổi từ LEP sang AEP của Ấn Độ.

2. AEP ra đời gắn liền với sự thay đổi cán cân quyền lực giữa các nước lớn

Thời điểm tuyên bố chính thức về sự ra đời của AEP là tháng 11-2014, theo đó tại Hội nghị cấp cao ASEAN - Ấn Độ lần thứ 12 và Hội nghị cấp cao Đông Á tại Myanmar, Ngoại trưởng Ấn Độ tuyên bố công khai rằng "Một kỷ nguyên mới của công nghiệp hóa và thương mại phát triển kinh tế đã bắt đầu ở Ấn Độ, và Chính sách hướng Đông của Ấn Độ đã trở thành Chính sách Hành động hướng Đông (15). Theo đó, Ấn Độ cần thực hiện Chính sách "Hành động hướng Đông" để thay thế cho Chính sách hướng Đông" đã kéo dài 2 thập kỷ, qua đó nhấn mạnh vai trò chủ động, tích cực hơn của Ấn Độ ở khu vực (16). Hành động hướng Đông còn được xem là chính sách "đi về phía Đông" - một sáng kiến nhằm mở rộng quan hệ của Ấn Độ với các nước phía Đông của Ấn Độ. Chính sách này ra đời còn phản ánh sự mở rộng phạm vi địa lý, từ cách tiếp cận không gian địa lý chung sang cách tiếp cận cả lục địa và hàng hải bằng cách tăng giá trị chiến lược của Ấn Độ từ Đông Nam Á sang Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (17).

Ra đời trong bối cảnh chính trị quốc tế có sự biến động về cán cân quyền lực, theo đó, nếu ở cấp độ thế giới là xu hướng định hình trật tự thế giới đa cực, thì ở khu vực châu Á cũng định hình xu hướng đa trung tâm, AEP trở thành một chiến lược nối dài trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ trong bối cảnh mất cân bằng quyền lực trên thế giới và giữa các nước lớn trong khu vực. Cụ thể, bước vào thập niên thứ hai của thế kỷ XXI, trong khi Mỹ vẫn là cường quốc số một thế giới thì Trung Quốc đang trỗi dậy mạnh mẽ. Sự trỗi dậy của Trung Quốc đã và đang đe dọa sức mạnh tuyệt đối của Mỹ trong hệ thống quốc tế và hướng tới sự hình thành một thế giới đa cực. Việc Trung Quốc trỗi dậy với thái độ không chấp nhận trật tự thế giới do phương Tây tạo dựng đã phá vỡ các quan hệ truyền thống của hệ thống quốc tế. Theo đó, chủ nghĩa dân tộc đang bị thu hẹp, nhường đường cho sự mở rộng của chủ nghĩa khu vực. Nhiều mạng lưới liên kết mới hình thành, sự cạnh tranh ảnh hưởng của các nước lớn, sự "lôi kéo", hình thành và củng cố các liên minh quân sự đã và đang làm thay đổi cán cân quyền lực bất đối xứng trong nội bộ các khu vực và trên thế giới. Bên cạnh đó, bối cảnh thế giới giai đoạn này cũng đang bước vào giai đoạn đa cực trong quản trị toàn cầu với "sự trỗi dậy của các quốc gia phía Nam" hay cụ thể hơn là các quốc gia BRICS (18). Ở khu vực phía Đông và phía Tây của Ấn Độ, sự cạnh tranh ảnh hưởng giữa các nước lớn (giữa Mỹ, Trung Quốc, Nga, Nhật Bản) ngày càng mở rộng về quy mô và lĩnh vực tại khu vực Đông Nam Á, Nam Á, Trung Á, Trung Đông. Theo đó, sự ra đời AEP của Ấn Độ cũng được xem là một chiến lược cân bằng quyền lực với phương châm đa liên kết, xây dựng các mối quan hệ đối tác với các nước lớn ở khu vực láng giềng và láng giềng mở rộng phía Đông.

Do đó, để phù hợp với các mệnh lệnh chiến lược của Ấn Độ, LEP đã được nâng cấp thành AEP với tham vọng mở rộng sự

hiện diện trong bối cảnh môi trường rộng lớn hơn ở Đông Nam Á và Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương trước sự trỗi dậy ngày càng tăng của Trung Quốc trong khu vực. Chính sách này đã đạt được các khía cạnh địa chính trị và địa chiến lược, bao gồm cả việc thiết lập các cơ chế đối thoại và hợp tác thông qua hình thành các liên kết chùm với các đối tác là nước lớn có cùng chí hướng nhưng khác lợi ích của Ấn Độ. Ấn Độ đã nâng cấp quan hệ lên hợp tác chiến lược với các nước ASEAN và Đông Bắc Á.

Với mục tiêu xây dựng các mối quan hệ đối tác có cùng chí hướng ở phía Đông, mục tiêu cụ thể của AEP là: (i) Thúc đẩy mối quan hệ kinh tế, văn hóa và chiến lược với các quốc gia trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương thông qua các cơ chế ở cấp khu vực, song phương và đa phương; (ii) Tăng cường kết nối giữa các bang khu vực Đông Bắc Ấn với các nước láng giềng phía Đông của Ấn Độ thông qua kết nối cơ sở vật chất, phát triển cơ sở hạ tầng, phát triển thương mại,...; (iii) Đẩy mạnh các cam kết kinh tế, thương mại với các quốc gia trọng tâm là ASEAN, và các đối tác mở rộng ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương; (iv) Kiềm chế Trung Quốc thông qua việc hạn chế ảnh hưởng ngày càng tăng của nước này với các nước ASEAN. Đối với Ấn Độ, AEP chính là công cụ ngoại giao để tham gia tích cực vào phát triển kinh tế, văn hóa, chiến lược, quốc phòng với các nước Đông Nam Á và hơn thế nữa là mục tiêu cạnh tranh ảnh hưởng với Trung Quốc ở Đông Nam Á.

3. Nhân tố nước lớn tác động đến tính "hành động" và sự thay đổi các ưu tiên của AEP

Nhân tố nước lớn khiến AEP nhấn mạnh nhiều hơn đến tính "hành động" và các ưu tiên nhằm đảm bảo lợi ích quốc gia và cân bằng quyền lực với Trung Quốc. Cụ thể, trong bối cảnh trật tự quốc tế thay đổi liên tục bởi sự trỗi dậy của Trung Quốc và sự cạnh tranh rõ rệt hơn giữa các cường quốc trên thế giới, điển hình là Mỹ - Trung, Mỹ - Nga đã khiến Ấn Độ điều chỉnh phạm vi chính sách AEP, cụ thể là vượt ra ngoài khu vực phía Đông (với trọng tâm là ASEAN), mở rộng sang khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

Có thể thấy rằng, ngoài các nhân tố bên trong, các nhân tố chính thúc đẩy sự ra đời của AEP bao gồm: 1- Ấn Độ có sức nặng kinh tế và địa - chiến lược "tự thân"; 2- Mỹ ngày càng coi trọng vai trò của Ấn Độ trong quá trình hoạch định và triển khai chiến lược tái cân bằng; 3- Nhiều quốc gia ở Đông Bắc Á và Đông Nam Á ngày càng có xu hướng hợp tác an ninh với Ấn Độ; 4- Trung Quốc đề cao yếu tố Ấn Độ trong chiến lược của mình (19). Trên cơ sở đó, sự hình thành chính sách mới của Ấn Độ gắn liền với những ưu tiên mới trong chính sách Hành động hướng Đông. Hay nói cách khác, từ LEP đến AEP bao gồm một loạt các cam kết về thể chế, kinh tế, chính trị và an ninh với khu vực. Lúc mới ra đời, AEP được xem là một sáng kiến kinh tế nhằm bổ sung thêm cho các khía cạnh văn hóa, chính trị và chiến lược của chính sách hướng Đông (20). Trên cơ sở này, AEP của Ấn Độ chủ yếu dựa trên 4Cs - Văn hóa, Kết nối, Thương mại, và Xây dựng Năng lực.

Có ít nhất 5 điểm khác biệt giữa LEP và AEP: (i) AEP tập trung gia tăng can dự ở khu vực rộng hơn, thay vì chỉ là ASEAN như LEP. Điều này hiện rất phù hợp với sự thay đổi về sự điều chỉnh phạm vi chính sách từ Đông Á sang Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương; (ii) AEP chú trọng hơn đến hợp tác quốc phòng và an ninh với các quốc gia phía Đông hơn trước, thay vì ba trụ cột truyền thống là "thương mại, văn hóa và kết nối"; (iii) Đề cao hơn vai trò của khu vực Đông Bắc Ấn trong xây dựng quan hệ với ASEAN; (iv) Việc thay thế từ "nhìn" (look) bằng từ "hành động" (Act) đã gửi đi một tín

hiệu quan trọng về mức độ can dự cao hơn và cách tiếp cận định hướng hành động; (v) Các mối quan hệ chính trị, đặc biệt ở cấp lãnh đạo, được ưu tiên cao hơn trước đây. Kết quả là, AEP đã có được vị thế lớn hơn nhiều với tư cách là một phần trong sách đối ngoại Ấn Độ so với những năm trước (21).

Từ LEP đến AEP bao gồm một loạt các cam kết về thể chế, kinh tế, chính trị và an ninh với khu vực. Mục đích chính việc thúc đẩy AEP là để bảo vệ lợi ích quốc gia của Ấn Độ (22). Lúc mới ra đời, AEP được xem là một sáng kiến kinh tế nhằm bổ sung thêm cho các khía cạnh văn hóa, chính trị và chiến lược của chính sách hướng Đông (23). AEP cũng được xem là tập hợp con của mô hình chính sách đối ngoại của Ấn Độ (24). Chính sách này phản ánh cách tiếp cận của Ấn Độ một cách chủ động và có định hướng hành động hơn đối với khu vực, tập trung hơn vào hội nhập kinh tế khu vực và hợp tác an ninh. Từ sự điều chỉnh này, Ấn Độ không chỉ cải thiện quan hệ kinh tế và ngoại giao với Đông Nam Á mà còn tăng cường quan hệ an ninh và quốc phòng với các quốc gia trên khắp khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Điều này báo hiệu sự sẵn sàng của Ấn Độ đóng vai trò chiến lược quan trọng trong việc mang lại sự ổn định cho khu vực.

4. Nhân tố nước lớn tác động đến các quan hệ đối tác "cùng chí hướng nhưng khác biệt lợi ích" của Ấn Độ

Trong bài phát biểu tại Hội nghị thượng đỉnh Ấn Độ - ASEAN năm 2019, Thủ tướng N.Modi cho biết: AEP của Ấn Độ là một phần quan trọng trong tầm nhìn Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Ấn Độ (25). Theo đó, trong khuôn khổ AEP, Ấn Độ đã đưa ra các nhiệm vụ rõ ràng để xây dựng vai trò chiến lược lớn hơn ở Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương bằng các cam kết đã chủ động hơn với các quốc gia phía Đông, đặc biệt là với các nước lớn có cùng chí hướng. Ấn Độ đang tìm kiếm vị thế ưu việt ở Ấn Độ Dương; nhưng đồng thời cũng gia tăng hiện diện trên biển ở Thái Bình Dương. Đây là một trong những lý do chính cho sự tham gia sâu sắc của Ấn Độ với Đông Bắc Á, Đông Nam Á và khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Do đó, sự hình thành AEP của Ấn Độ dưới tác động của nhân tố nước lớn có thể được hiểu là mong muốn bảo vệ lợi ích quốc gia của Ấn Độ tại khu vực địa lý chiến lược mới được thiết lập ở Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương.

Thông qua "Hành động hướng Đông", Ấn Độ có thể giúp định hình trật tự khu vực phù hợp với lợi ích của Ấn Độ. Do đó, AEP đại diện cho việc hiện thực hóa cam kết hướng Đông của Ấn Độ, phản ánh phạm vi rộng lớn hơn bao gồm khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương nhằm duy trì sự cân bằng quyền lực thuận lợi thông qua đảm bảo một khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương tự do, cởi mở và bao trùm. Là một chiến lược chính trị, AEP tăng cường sức mạnh ngoại giao khu vực của Ấn Độ, báo hiệu một chính sách có định hướng hành động hơn đối với ASEAN (26). Để tìm kiếm sự tương tác chính trị chặt chẽ hơn với các đối tác phía Đông, New Delhi đã mở rộng phạm vi nỗ lực kinh tế, an ninh và kết nối trên một phạm vi rộng với các đối tác ở Thái Bình Dương bao gồm Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia và các quốc đảo ở Thái Bình Dương. Một khía cạnh quan trọng của AEP là sự tham gia hàng hải của Ấn Độ ở Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Thông qua các hoạt động ngoại giao hàng hải, tập trận hải quân và các chương trình xây dựng năng lực hàng hải với hải quân đối tác, Ấn Độ đã nỗ lực nâng cao vị thế của mình ở Đông Nam Á và Đông Bắc Á.

Đối với Ấn Độ, AEP là cơ sở để Ấn Độ tham gia vào khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, tăng cường các cam kết với

các quốc gia thành viên QUAD (Đối thoại Tứ giác An ninh gồm Mỹ, Nhật Bản, Ấn Độ và Australia). AEP có thể phối hợp tốt với QUAD để giải quyết nhu cầu phát triển của Ấn Độ và cân bằng ảnh hưởng với Trung Quốc ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (27). Với cách tiếp cận này, sự ra đời của AEP chính là một khía cạnh quan trọng trong chính sách đối ngoại đa nguyên của Ấn Độ trong bối cảnh cấu trúc khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương đang định hình (28) nhằm hướng đến tìm kiếm sự tương đồng về chí hướng giữa các chủ thể khác biệt về giá trị, lợi ích nhưng vẫn đảm bảo được nguyên tắc tự chủ chiến lược.

Việc đồng thời triển khai AEP với sáng kiến Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, từ đó kết nối với chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của các nước lớn, mục đích của Ấn Độ là: (i) Cân bằng quyền lực với Trung Quốc ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, đồng thời khẳng định chủ nghĩa song phương trong quan hệ với Bắc Kinh. Cách tiếp cận này là lời giải thích của Ấn Độ với đối tác thương mại lớn nhất của mình (Trung Quốc) rằng động cơ tham gia QUAD của Ấn Độ không nhằm vào chiến lược ngăn chặn Trung Quốc, mà là một chiến lược tiếp cận của New Delhi nhằm định vị mình tốt hơn trong khuôn khổ trật tự tự do dựa trên luật lệ ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (29); (ii) Xây dựng quan hệ liên minh thay vì hướng tới quan hệ đồng minh theo ý nghĩa truyền thống với các thành viên QUAD (Mỹ, Australia, Nhật Bản) cơ sở đảm bảo nguyên tắc tự chủ chiến lược với các quốc gia thành viên QUAD. Cuối cùng, gắn AEP với chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của các nước lớn là một chiến lược của Ấn Độ nhằm ứng xử linh hoạt và chủ động đối với các mối quan hệ với các nước lớn ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương thông qua quản lý các mối quan hệ phức tạp nhưng phụ thuộc lẫn nhau của Ấn Độ với Trung Quốc; liên kết với các nền dân chủ "có cùng chí hướng" nhằm xây dựng các mối quan hệ đối tác liên minh với các quốc gia thành viên QUAD nhưng vẫn đảm bảo được "mối quan hệ ổn định" với các "đối tác có chủ đích" không phải là thành viên của QUAD. Chính sách và cách tiếp cận này của Ấn Độ đối với QUAD được thể hiện rất rõ trong các bài phát biểu của Thủ tướng Narendra Modi tại đối thoại Shangri-La được tổ chức tại Singapore năm 2018: "Quan hệ đối tác chiến lược của Ấn Độ với Mỹ là trụ cột mới trong tầm nhìn chung của chúng ta về một khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương rộng mở, ổn định, an toàn và thịnh vượng… Đồng thời, ông Modi bày tỏ mối quan hệ của Ấn Độ với Trung Quốc có "nhiều tầng nấc", khiến mối quan hệ này trở nên quan trọng đối với hòa bình và tiến bộ toàn cầu. Tương tự như vậy, mối quan hệ của Ấn Độ với Nga đóng vai trò quan trọng trong nhận thức chung về "trật tự thế giới đa cực" (30).

Sự hình thành AEP không chỉ góp phần làm sâu sắc hơn quan hệ của Ấn Độ với khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương mà còn giúp Ấn Độ đối trọng với ảnh hưởng ngày càng gia tăng của Trung Quốc thông qua tăng cường quan hệ với QUAD. Các trụ cột chính trong AEP còn thể hiện sự kết nối mạnh mẽ của Ấn Độ đối với ASEAN trong các lĩnh vực thương mại, kết nối khu vực, văn hóa, giáo dục, giao lưu nhân dân và mối quan hệ liên minh với các quốc gia thành viên QUAD (31).

Hiện nay, trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược Mỹ-Trung, cuộc xung đột Nga - Ukraine vẫn tiếp diễn cho thấy sự phân chia hoặc phân cực mới của hệ thống quốc tế có nguy cơ làm suy yếu cam kết lâu dài của Ấn Độ đối với một cấu trúc khu vực cởi mở và toàn diện gắn liền với nguyên tắc "trung tâm

của ASEAN". Điều này khiến Ấn Độ thực thi chính sách nước đôi, bên cạnh duy trì nguyên tắc là tính trung tâm của ASEAN, thì quan hệ với các nước lớn ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương trở thành khía cạnh mở rộng về địa lý, đối tác hợp tác của Ấn Đô trong khuôn khổ AEP.

Như vậy, dưới tác động của nhân tố nước lớn, sự ra đời của AEP gắn liền với "sự trỗi dậy của phương Đông", của "thế kỷ châu Á" - nhằm hướng tới trật tự đa cực ở châu Á, hướng tới mối quan hệ cân bằng, bình đẳng với Trung Quốc ở châu Á. Hay nói cách khác, sự điều chỉnh này là nhằm kiềm chế Trung Quốc trong khu vực. Điều này được thể hiện ở 3 điểm chính: *Thứ nhất,* là sự mở rộng mục tiêu chiến lược. Cụ thể, AEP đã vượt ra khỏi các mục tiêu kinh tế, mở rộng sang mục tiêu an ninh và các lĩnh vực khác, trong đó có cả mục tiêu an ninh hàng hải. *Thứ hai,* là sự mở rộng về phạm vi địa lý triển khai chính sách, trọng tâm của chính sách Hành động hướng Đông đã mở rộng từ Đông Nam Á và Đông Bắc Á sang toàn bộ khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương. *Thứ ba,* là nhấn mạnh vào tính hành động, ưu tiên vào các mục tiêu có tính cấp bách, cụ thể mục tiêu của Chính sách Hành động hướng Đông là duy trì sự cân bằng quyền lực thuận lợi ở Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương. Nghĩa là sự cân bằng chiến lược này có lợi cho sự mở rộng ảnh hưởng chiến lược của Ấn Độ. Trong đó tập trung vào 4 yếu tố chính: đảm bảo an ninh ở Ấn Độ Dương, hội nhập với Đông Nam Á, tăng cường quan hệ đối tác chiến lược với các cường quốc cân bằng khác (Mỹ, Nhật Bản, Australia, Pháp, Nga và các nước khác) và quản lý sự khác biệt với Trung Quốc. Theo cách tiếp cận này để đạt được mục tiêu "khu vực tự do, mở và bao trùm" ở Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương", ngoại giao hàng hải trở thành một kênh quan trọng trong chính sách AEP thông qua các hoạt động như nâng cao năng lực hải quân, tập trận chung,... (32).

5. Kết luận

Đã gần ba thập niên kể từ khi Ấn Độ triển khai LEP vào năm 1992, như một bước tiến tới việc định hướng lại chính sách đối ngoại của mình từ thế lưỡng cực thời Chiến tranh Lạnh sang thế đa cực toàn cầu hóa (33). LEP là một phần quan trọng trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ thời kỳ hậu Chiến tranh Lạnh. Các giai đoạn khác nhau của LEP tạo nên sự khởi đầu cho các mối quan hệ sôi động trong những năm 1990 cho đến hiện nay của Ấn Độ với các đối tác ở Đông Nam Á và Đông Bắc Á.

Sự điều chỉnh từ LEP sang AEP của Ấn Độ cho thấy sự chuyển hướng trong cách tiếp cận từ chủ nghĩa Lý tưởng sang chủ nghĩa Hiện thực của Ấn Độ - một sự điều chỉnh nhằm cân bằng với các nước lớn thông qua chính sách đa liên kết. Điều này được thể hiện rõ thông qua việc xây dựng mạng lưới liên kết chùm quan hệ đối tác xuyên Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Ấn Độ, qua việc khẳng định tính trung tâm của ASEAN, mối quan hệ chính trị, kinh tế và quốc phòng với các nước Đông Nam Á, Đông Bắc Á và mối quan hệ chiến lược và kinh tế với Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, New Zealand.

Nhân tố nước lớn ảnh hưởng đến sự ra đời của AEP liên quan trực tiếp đến sự mở rộng 4 chiều cạnh: (i) Mở rộng mục tiêu: vượt ra ngoài các mục tiêu kinh tế, và mở rộng sang mục tiêu an ninh và các mục tiêu chiến lược; (ii) Mở rộng phạm vi địa lý can dự: Trọng tâm của phạm vi chính sách này đã mở rộng từ Đông Nam Á, Đông Bắc Á đến toàn bộ khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương; (iii) Mở rộng mức độ cam kết, nhấn mạnh tính hành động; (iv) Mở rộng đối tác từ các nước láng giềng phía Đông, mở rộng sang các nước ở khu vực Ấn Độ

Dương - Thái Bình Dương. Về mặt chính thức, AEP vẫn khẳng định "tính trung tâm của ASEAN" là trụ cột cốt lõi của chính sách này. Thủ tướng Narendra Modi từng khẳng định rằng, "vai trò trung tâm của ASEAN được đồng bộ hóa với AEP của Ấn Độ" (34). Tuy nhiên, thực tế và bối cảnh chính sách này đang cho thấy những khác biệt giữa tuyên bố chính sách và thực tiễn triển khai chính sách AEP. Biểu hiện rõ nhất có thể thấy là phạm vi AEP của Ấn Độ đang dần vượt qua ASEAN trong sự can dự về phía Đông. Điều này xảy ra khi cấu trúc khu vực đang trải qua quá trình chuyển đổi khi các sáng kiến khu vực rộng mở và toàn diện đã được thiết lập (đáng chú ý nhất là các sáng kiến trong khuôn khổ ASEAN) đang bị thách thức bởi các sáng kiến mới hơn, có phạm vi bao phủ rộng hơn và tập trung vào các khía cạnh cụ thể hơn. Những phạm vi này bao gồm QUAD và AUKUS (Australia - Anh - Mỹ). Điều này cho thấy sự mở rộng phạm vi chiến lược của Ấn Độ đã không dừng lại ở khía cạnh mở rộng lĩnh vực hợp tác mà còn bao hàm cả mở rộng phạm vi đối tác, từ các đối tác ở phía Đông với trọng tâm là ASEAN đã mở rộng ra các nước lớn ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Điều này hoàn toàn hợp lý khi đặt trong bối cảnh cục diện thế giới đang bị phân cực sau cuộc xung đột Nga - Ukraine và cạnh tranh chiến lược giữa Mỹ và Trung Quốc.

CHÚ THÍCH

(*) Bài viết là kết quả nghiên cứu của đề tài cấp Bộ: "*Tác động của các nước lớn đến Chính sáchHành động hướng Đông của Ấn Độ*", do Viện Nghiên cứu Nsm Á, Tây Á và Châu Phi tổ chức chủ trì.

(1). Hermann, Charles F., "Changing Course: When Governments Choose to Redirect Foreign Policy", International Studies Quarterly. Volume 34, (1), 1990, pp.3-21.

(2). Ministry of External Affairs (2007), *Annual Report 2006-2007,* MEA Library Ministry of External Affairs, Government of India, https://mealib.nic.in/?2524?000.

(3). Ministry of External Affairs (1996), *Annual Report 1995-96*, https://mealib.nic.in/?2524?000

(4). Manmohan Sing (2005), "PM'ss Keynote address at specialleaders dialogue of ASEAN Business Advisory Council", Prime Minister#s Office, Government of Indian, https://archivepmo.nic.in/drmanmohansingh.

(5). Bilveer Singh, *Southeast Asia-India Defence Relations in the Changing Regional Security Landscape*, Institute for Defence Studies and Analyses, No.4 May 2011, p. 9.

(6). Võ Xuân Vinh, "Một số nội dung cơ bản trong Chính sách hướng Đông của Ấn Độ", Tạp chí *Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 10-2009, tr. 56.

(7). Address by former Indian Prime Minister, Atal Bihari Vajpayee at the Institute of Diplomatic and Foreign Relations, Kualar Lumpur, Malaysia, May 16, 2001.

(8). A.Sundaram, "Look East Policy", International Journal of Advancements in Research & Technology, Volume 2, Issue 5, 2013.

(9). Ministry of External Affairs, Government of India. 2016. "About - ASEAN- India Relations." http:// www.mea.gov.in. June. Accessed July 19, 2016, http://www.mea.gov.in/aseanindia/20-years.htm.

(10), (11), (12). ASEAN Secretariat. 2012. "Vision Statement ASEAN India Commemorative Summit." http://asean.org. December 20. Accessed July 19, 2016. http://asean.org/vision-statement-asean-indiacommemorative-summit/

(13). Nguyễn Trường Sơn, *Hướng về phía Đông, một chiến lược lớn của Ấn Độ*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2015, tr.86.

(14). Manmohan Singh (2005), "Statement by Prime Minister Dr. Manmohan Singh on the eve of his departure for Malaysia", Media Center, Ministry of External Affairs India, www.mea.gov.in. 11, September 2005.

(15). Ministry of External Affairs, Government of India, Annual Report,2014-2015.New Delhi: Policy Planning and Research Division, Ministry

of External Affairs.p.XVI. Internet Source: http://mea.gov.in/Uploads/PublicationDocs/25009_External_Affairs_2014- 2015__English_.pdf

(16). Vinod Anand & Dr. Rahul Mishra, India's 'Act East' Policy: A Perspective, *VIVEK: Issues and Options, Septerber-October 2014*, Issue: III No: V, tr. 27.

(17). Chakraborti, T. & Chakraborty, M. (2018). Expanding Horizon of India's Southeast Asia Policy: 'Look', 'Move' and 'Act' East. Delhi: KW Publishers: Delhi. p. 228.

(18). The Rise of China and BRICs: A multipolar world in the making?, http://focusweb.org/content/rise-china-and-brics-multipolar-world-making.

(19). Nguyễn Vũ Tùng, Đặng Cẩm Tú, "AEP của Ấn Độ: Nhân tố tác động và triển vọng 5 năm tới", Tạp chí *Cộng sản*, số 887, 2016.

(20). Bhure, R, *India's Act East Policy-A Need for Enhancing Connectivity*. In: Kamath, P.M. (ed.). Act East Policy of NDA II and Primary Goals: Economic Development, Democracy and National Security. Delhi: Kalpaz Publications, 2019, p.21.

(21). Ministry of External Affairs (2019), *India's Act East Policy: Gains and Prospects*, https://www.mea.gov.in/distinguished-lectures-detail.htm?811

(22). P. Panda (2016), *From look East to act East: India as a Security Actor and Security Provider (Ấn Độ từ LEP đến AEP*, Institute for Defence Studies and Analyses (IDSA), India. November 2016.

(23). Bhure, R. and Malegaonkar, V. (2019). *India's Act East Policy-A Need for Enhancing Connectivity*. In: Kamath, P.M. (ed.). Act East Policy of NDA II and Primary Goals: Economic Development, Democracy and National Security. Delhi: Kalpaz Publications.p.21.

(24). Chaturvedy, R. R. (2018). Interpreting India's 'Act East' Policy. Institute of South Asian Studies, Working Paper, No.284, 29th January, pp.1-2. Internet Source: https://www.isas.nus.edu.sg/wp-content/uploads/2018/03/ISAS-Working-Paper-No.-284- Interpreting-Indias-Act-East-Policy_.pdf (Accessed on 27th March 2021)

(25). Shri Narendra Modi (2014), "Speech by Prime Minister Shri Narendra Modi at the launch of global initiative 'Make in India'", Ministry of External Affairs Government of India, https://mea.gov.in/index.htm.

(26). Hemant Krishna Singh, "India's Act East Imperative", Seminar Magazine, June 2015, http://www.indiaseminar.com/2015/670/670_hemant_krishan_singh.htm

(27). Roger Liu, *"Act East in the Indo-Pacific: India and Quad 2.0",* Prospect Journal No.19, 2018.

(28), (29). Jagannath P. Panda, India's Call on China in the QUAD: A Strategic Arch between Liberal and Alternative Structures. *Rising Powers Quaterly,* Vol 3, Issue 2, 2018, p.83, 83-84.

(30). Ministry of External Affairs, (2018). 'Prime Minister's Keynote Address at Shangri La Dialogue'. *Government of India*. Truy xuất từ https://www.mea.gov.in/Speeches-Statements.htm?dtl/29943/Prime+Ministers+Keynote+Address+at+Shangri+La+Dialogue+June+01+2018

(31). Vũ Cân (2014), Hành động hướng Đông của Ấn Độ, ngày 21-11-2014. http://dangcongsan.vn/cpv/Modules/News/NewsDetail.aspx?co_id=30257&cn_id=685694.

(32). Jaishankar, D. (2019). "Acting East: India in the Indo-Pacific" Brookings India Impact Series 102019-02, October 2019, Brookings Institution India Center, pp.2-3.

(33). Chakraborty, G. (2016). Look East Policy and Northeast India: Space, Region and Existing Reality. In: Das, G. & Thomas, C. J. (eds.). Look East to Act East Policy: Implications for India's Northeast. London: Routledge Indian Series.pp.167-181.

(34). India Blooms. (2021, October 28). Modi stresses on ASEAN's centrality in India's Act East Policy and SAGAR initiative. https://www.indiablooms.com/news-details/N/76538/modi-stresses-on-asean-s-centrality-in-india-s-act-east-policy-and-sagar-initiative.html